

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲII - MÔN TIN HỌC 6

TT	Chủ đề/ Chương	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng câu hỏi			Tỉ lệ % điểm	
			Trắc nghiệm khách quan						Tự luận							
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai										
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Chủ đề 5: ỨNG DỤNG TIN HỌC	1. Sơ đồ tư duy	C1, 2	C5	C9	C13	C15		C1		C3	4	2	2	50%	
		2. Định dạng văn bản	C3	C6	C10, 11			C16		C2		1	2	3	30%	
2		3. Trình bày thông tin ở dạng bảng	C4	C7,8	C12	C14						2	2	1	20%	
Tổng số câu			4	4	4	2	1	1	1	1	1	7	6	6		
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0		
Tỉ lệ %			30%			40%			30%			40%	30%	30%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ GIỮA HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở mức độ đánh giá								
				Trắc nghiệm khách quan						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC	1. Sơ đồ tư duy	Biết: - Biết được đặc điểm, khái niệm, ưu điểm, nhược điểm của sơ đồ tư duy, xác định được yếu tố giúp ghi nhớ tốt nhất của sơ đồ. - Biết cấu trúc cơ bản, vai trò của sơ đồ, sử dụng màu sắc, hình ảnh - TL: Biết được các bước để tạo sơ đồ tư duy. Hiểu: - Hiểu được mục đích và lợi ích của sơ đồ tư duy. Hiểu được vai trò của nhánh chính, phân biệt được nhánh chính và nhánh phụ. - Hiểu được ưu điểm và khả năng của sơ đồ tư duy khi thực hiện phần mềm Vận dụng: - Vận dụng kiến thức về cách xây dựng sơ đồ tư	Câu 1, 2	Câu 5	Câu 9	Câu 13	Câu 15		Câu 1		Câu 3

			<p>duy vào tình huống cụ thể, xác định được bước đầu tiên quan trọng nhất khi tạo sơ đồ. Biết cách làm cho sơ đồ tư duy rõ ràng, dễ nhìn, dễ ghi nhớ.</p> <p>- TL: Vẽ được sơ đồ tư duy vào tình huống thực tế</p>									
		2. Định dạng văn bản	<p>Biết:</p> <p>- Nhận biết được các biểu tượng của định dạng văn bản.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Hiểu được khái niệm định dạng văn bản là gì, phân biệt được định dạng văn bản và chèn đối tượng</p> <p>- TL: HS xác định và nêu được các lệnh dùng để căn chỉnh lề đoạn văn trong phần mềm soạn thảo văn bản.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Biết cách trình bày văn bản rõ ràng, biết thao tác thay đổi kiểu chữ cho toàn bộ văn bản trong phần mềm soạn thảo.</p> <p>- Áp dụng kiến thức trình bày văn bản vào tình huống thực tế.</p>	Câu 3	Câu 6	Câu 10, 11			Câu 16		Câu 2	
		3. Trình bày thông tin ở dạng bảng	<p>Biết:</p> <p>- Biết được thao tác xóa toàn bộ bảng trong phần mềm soạn thảo văn bản.</p>	Câu 4	Câu 7, 8	Câu 12	Câu 14					

		<p>- Nhận biết được cấu trúc của bảng và biết được một số thao tác cơ bản như thêm hàng. Phân biệt được các thao tác đúng sai về gộp ô, tách ô, căn lề,..</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Hiểu được lợi ích của việc sử dụng bảng, nhận ra tác dụng của bảng trong việc sắp xếp dữ liệu, hiểu nguyên tắc trình bày văn bản rõ ràng, cân đối.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Hiểu được nguyên tắc trình bày bảng ngắn gọn, rõ ràng, có tiêu đề đầy đủ.</p>									
Tổng số câu			4	4	4	2	1	1	1	1	1
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %			30			40			30		

(Đề gồm có 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: (3 điểm)

Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Sơ đồ tư duy thường sử dụng yếu tố nào để dễ ghi nhớ?

- A. Hình ảnh, màu sắc, từ khóa. B. Công thức. C. Văn bản dài. D. Con số.

Câu 2: Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

- A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung.
B. Sản phẩm tạo ra dễ dàng sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bài trình chiếu, ...
C. Có thể thực hiện ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo.
D. Sản phẩm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho nhiều người ở các địa điểm khác nhau.

Câu 3: Để định dạng chữ đậm cho kí tự, ta chọn kí tự và nhấp chuột vào nút nào?

- A. **U** B. **A** C. **B** D. **I**

Câu 4: Muốn xóa bảng, sau khi chọn cả bảng, em nhấp chuột phải vào ô bất kì trong bảng rồi chọn lệnh nào?

- A. Delete Rows. B. Delete Columns C. Delete Cells. D. Delete Table.

Câu 5: Lợi ích chính của sơ đồ tư duy là gì?

- A. Giúp ghi nhớ, hệ thống hóa và phát triển ý tưởng B. Giúp tính toán nhanh hơn
C. Giúp ghi chép nhiều chữ hơn D. Giúp trình bày văn bản đẹp hơn

Câu 6: Thao tác nào **Không** phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. B. Thêm hình ảnh vào văn bản.
C. Chọn chữ màu xanh. D. Căn giữa đoạn văn bản.

Câu 7: Khi trình bày bảng điểm học tập, việc sử dụng bảng giúp:

- A. Văn bản dài hơn B. Khó đọc hơn
C. Dễ so sánh và theo dõi thông tin D. Không có tác dụng gì

Câu 8: Nếu bảng quá rộng so với trang giấy, em nên:

- A. Giữ nguyên không cần sửa B. Viết chữ thật nhỏ
C. Xóa bảng D. Giảm số cột hoặc điều chỉnh độ rộng cột

Câu 9: Khi tạo sơ đồ tư duy cho bài học, em nên bắt đầu từ đâu?

- A. Viết tắt cả nội dung bài học B. Chọn hình ảnh đẹp
C. Xác định chủ đề chính ở trung tâm D. Chọn màu sắc trước

Câu 10: Làm báo cáo nhóm, em nên:

- A. Dùng 5–6 kiểu chữ khác nhau B. Chọn 1–2 kiểu chữ thống nhất
C. Đổi màu mỗi đoạn D. Viết toàn chữ in hoa

Câu 11: Để thay đổi kiểu chữ của toàn bộ văn bản, em cần:

- A. Chọn (bôi đen) toàn bộ văn bản rồi chọn font chữ B. Xóa văn bản và gõ lại
C. Chỉ đổi từng chữ một D. Không thể thay đổi sau khi đã gõ

Câu 12: Khi lập bảng thời khóa biểu cho lớp, em nên:

- A. Không cần tiêu đề bảng B. Mỗi ô dùng một màu khác nhau
C. Ghi nội dung dài trong mỗi ô D. Dùng từ ngữ ngắn gọn, rõ ràng

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý trong các câu sau đây :

Câu 13: Lan vẽ sơ đồ tư duy về “An toàn trên Internet”. Ở giữa trang, Lan ghi chủ đề chính và vẽ các nhánh lớn tỏa ra xung quanh.

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Chủ đề chính nên đặt ở trung tâm trang giấy.		
B. Sơ đồ tư duy chỉ được dùng chữ, không được dùng hình ảnh.		
C. Các nhánh chính phải nối trực tiếp với chủ đề trung tâm.		
D. Có thể dùng màu sắc khác nhau cho các nhánh.		

Câu 14: Điền Đúng/ Sai vào các phát biểu sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Có thể thêm hàng vào bảng.		
B. Ô là phần giao nhau giữa hai cột.		
C. Bảng được tạo từ các hàng và cột.		
D. Không thể nhập văn bản vào ô của bảng.		

Câu 15: Minh làm sơ đồ tư duy bằng phần mềm trên máy tính để trình bày bài thuyết trình trước lớp.

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Có thể chia sẻ sơ đồ tư duy qua email hoặc mạng xã hội..		
B. Sơ đồ tư duy trên máy tính không thể chèn hình ảnh.		
C. Sơ đồ tư duy trên máy tính dễ chỉnh sửa hơn trên giấy.		
D. Làm trên giấy thì không thể thể hiện được sự sáng tạo.		

Câu 16: Lan được giao soạn thảo một bài giới thiệu về Ngày Nhà giáo Việt Nam để dán báo tường. Sau khi soạn xong nội dung, Lan thực hiện một số thao tác định dạng như sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Lan chọn cỡ chữ quá nhỏ để bài viết chứa được nhiều nội dung hơn trên một trang		
B. Lan sử dụng nhiều màu chữ khác nhau trong cùng một đoạn văn để bài viết sinh động hơn.		
C. Lan căn đều hai bên (Justify) cho các đoạn văn để bài viết gọn gàng hơn.		
D. Lan tăng cỡ chữ của tiêu đề lớn hơn nội dung bài để làm nổi bật tiêu đề.		

III/ TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Em hãy nêu cách tạo sơ đồ tư duy?

Câu 2: (1 điểm) Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản?



Câu 3: (1 điểm) Hãy vẽ sơ đồ tư duy với chủ đề “Giữ gìn môi trường” theo các gợi ý sau:

- + Giữ vệ sinh cá nhân: rửa tay đúng cách; bỏ rác đúng nơi quy định
- + Bảo vệ môi trường xung quanh: trồng cây xanh; không xả rác bừa bãi
- + Tiết kiệm tài nguyên: tiết kiệm nước; tắt điện khi không sử dụng

(Đề gồm có 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. (3 điểm)

Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng cho các câu sau:

Câu 1: Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một cách trình bày ý tưởng bằng hình ảnh, từ khóa và nhánh B. Một phần mềm soạn thảo văn bản
C. Một bài văn trình bày ý tưởng D. Một cách ghi chép thông tin bằng bảng

Câu 2: Phương án nào sau đây là nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm?

- A. Dễ dàng chỉnh sửa và cập nhật. B. Tính thẩm mỹ cao.
C. Tích hợp đa phương tiện. D. Phụ thuộc vào thiết bị và kết nối Internet.

Câu 3: Để căn lề giữa cho đoạn văn bản, ta chọn nút lệnh nào dưới đây?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 4: Muốn xóa bảng, sau khi chọn cả bảng, em nhấp chuột phải vào ô bất kì rồi chọn lệnh nào?

- A. Delete Rows. B. Delete Columns. C. Delete Table. D. Delete Cells.

Câu 5: Lợi ích chính của sơ đồ tư duy là gì?

- A. Giúp ghi chép nhiều chữ hơn B. Giúp trình bày văn bản đẹp hơn
C. Giúp tính toán nhanh hơn D. Giúp ghi nhớ, hệ thống hóa và phát triển ý tưởng

Câu 6: Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào sau đây KHÔNG nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Các đồ dùng cần mang theo. B. Chương trình hoạt động.
C. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại. D. Phân công chuẩn bị.

Câu 7: Hàng tiêu đề trong bảng thường dùng để:

- A. Nêu tên các cột B. Ghi nội dung chi tiết C. Ghi chú thêm D. Trang trí

Câu 8: Nếu bảng quá rộng so với trang giấy, em nên:

- A. Giữ nguyên không cần sửa B. Giảm số cột hoặc điều chỉnh độ rộng cột
C. Viết chữ thật nhỏ D. Xóa bảng

Câu 9: Để sơ đồ tư duy rõ ràng và dễ hiểu, em nên:

- A. Dùng màu sắc khác nhau cho các nhánh B. Viết thành đoạn văn
C. Dùng nhiều chữ D. Dùng một màu duy nhất

Câu 10: Khi làm thiệp mời, tiêu đề nên:

- A. Nhỏ hơn nội dung B. To và nổi bật hơn nội dung
C. Giống nội dung D. Không cần định dạng

Câu 11: Để thay đổi kiểu chữ của toàn bộ văn bản, em cần:

- A. Chỉ đổi từng chữ một B. Không thể thay đổi sau khi đã gõ
C. Chọn (bôi đen) toàn bộ văn bản rồi chọn font chữ D. Xóa văn bản và gõ lại

Câu 12: Việc lựa chọn trình bày thông tin bằng bảng thay vì đoạn văn dài giúp: (vận dụng)

- A. Tăng số trang B. Tiết kiệm thời gian soạn thảo
C. Văn bản phức tạp hơn D. Người đọc dễ hiểu và so sánh thông tin

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

Hãy lựa chọn Đúng hoặc Sai cho mỗi ý trong các câu sau đây:

Câu 13: Lan vẽ sơ đồ tư duy về “An toàn trên Internet”. Ở giữa trang, Lan ghi chủ đề chính và vẽ các nhánh lớn tỏa ra xung quanh.

Phát biểu	Đúng	Sai
E. Chủ đề chính nên đặt ở trung tâm trang giấy.		
F. Các nhánh chính phải nối trực tiếp với chủ đề trung tâm.		
G. Sơ đồ tư duy chỉ được dùng chữ, không được dùng hình ảnh.		
H. Có thể dùng màu sắc khác nhau cho các nhánh.		

Câu 14: Điền Đúng/ Sai vào các phát biểu sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Có thể gộp các ô trong bảng.		
B. Có thể căn giữa nội dung trong ô.		
C. Không thể chia một ô thành nhiều ô nhỏ.		
D. Bảng không dùng để trình bày số liệu.		

Câu 15: Hà vẽ sơ đồ tư duy nhưng mỗi nhánh em viết cả một đoạn văn dài.

Phát biểu	Đúng	Sai
E. Sơ đồ tư duy nên dùng từ khóa thay vì đoạn văn dài.		
F. Từ khóa giúp ghi nhớ nhanh và dễ hệ thống kiến thức.		
G. Viết càng dài thì sơ đồ càng dễ nhớ.		
H. Có thể dùng biểu tượng, hình vẽ minh họa cho nội dung.		

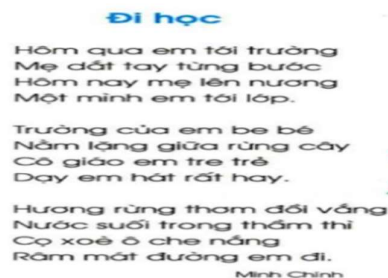
Câu 16: Lan được giao soạn thảo một bài giới thiệu về Ngày Nhà giáo Việt Nam để dán báo tường. Sau khi soạn xong nội dung, Lan thực hiện một số thao tác định dạng như sau:

Phát biểu	Đúng	Sai
A. Lan sử dụng nhiều màu chữ khác nhau trong cùng một đoạn văn để bài viết sinh động hơn.		
B. Lan chọn cỡ chữ quá nhỏ để bài viết chứa được nhiều nội dung hơn trên một trang		
C. Lan tăng cỡ chữ của tiêu đề lớn hơn nội dung bài để làm nổi bật tiêu đề.		
D. Lan căn đều hai bên (Justify) cho các đoạn văn để bài viết gọn gàng hơn.		

III/ TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Em hãy nêu cách tạo sơ đồ tư duy?

Câu 2: (1 điểm) Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản?



Câu 3: (1 điểm) Hãy vẽ sơ đồ tư duy với chủ đề “Cuộc sống khỏe mạnh” theo các gợi ý sau?

- + Ăn uống khoa học: ăn nhiều hoa quả và rau xanh; uống đủ nước;
- + Vận động: đi bộ; không nên vận động quá sức
- + Giấc ngủ tốt: Ngủ đủ giấc, hạn chế xem ti vi.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM - TIN HỌC 6 - Mã đề A

I/ TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN: (3 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng A, B, C, D của mỗi câu sau

(Từ câu 1 đến câu 12 mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Đối với HSKT: - Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,5 đ. (Chỉ cần đúng 10 câu bất kỳ 5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	C	D	A	B	C	D	C	B	A	D

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)


(Từ câu 13 đến câu 16 mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

Đối với HSKT: - Mỗi ý đúng 0,5 đ. (2 câu bất kỳ = 4đ)

Câu	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
B	Sai	Sai	Sai	Sai
C	Đúng	Đúng	Đúng	Đúng
D	Đúng	Sai	Sai	Đúng

III/ PHẦN TỰ LUẬN

HSKT: Trả lời được câu 1 được 1 điểm

<p>Câu 1: Em hãy nêu cách tạo sơ đồ tư duy?</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao xung quanh chủ đề chính- Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh- Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh- Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
<p>Câu 2: Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của các đoạn văn bản?</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiêu đề: Căn lề giữa.- Khỏ thơ: Căn thẳng lề trái và tăng mức thụt lề, đặt khổ thơ lùi vào một khoảng cách tạo điểm nhấn cho văn bản.- Dòng cuối: Căn thẳng lề phải.	<p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
<p>Câu 3:</p> 	<ul style="list-style-type: none">- Vẽ đúng chủ đề chính: 0,5 điểm- vẽ 3 chủ đề nhánh: 0,25 điểm- vẽ các ý triển khai từ chủ đề nhánh: 0,25 điểm <p>* Học sinh làm cách khác đúng vẫn ghi điểm tối đa.</p>

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM - TIN HỌC 6 - Mã đề B

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng A, B, C, D của mỗi câu sau

(Từ câu 1 đến câu 12 mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

Đối với HSKT: - Mỗi câu trắc nghiệm đúng 0,5 đ. (Chỉ cần đúng 10 câu bất kỳ 5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	C	D	C	A	B	A	B	C	D

II/ TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI: (4 điểm)

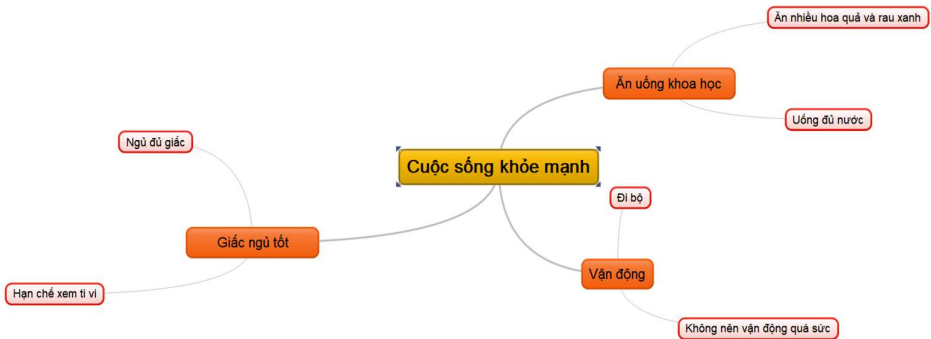
(Từ câu 13 đến câu 16 mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

Đối với HSKT: - Mỗi ý đúng 0,5 đ. (2 câu bất kỳ = 4đ)

Câu	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
B	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
C	Sai	Sai	Sai	Đúng
D	Đúng	Sai	Đúng	Đúng

III/ PHÂN TỰ LUẬN

HSKT: Trả lời được câu 1 được 1 điểm

<p>Câu 1: Em hãy nêu cách tạo sơ đồ tư duy?</p> <ul style="list-style-type: none">- Viết chủ đề chính ở giữa tờ giấy. Dùng hình chữ nhật, elip hay bất cứ hình gì em muốn bao xung quanh chủ đề chính- Từ chủ đề chính, vẽ các chủ đề nhánh- Phát triển thông tin chi tiết cho mỗi chủ đề nhánh- Có thể tạo thêm nhánh con khi bổ sung thông tin	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
<p>Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiêu đề: Căn lề giữa.- Khỏ thơ: Căn thẳng lề trái và tăng mức thụt lề, đặt khổ thơ lùi vào một khoảng cách tạo điểm nhấn cho văn bản.- Dòng cuối: Căn thẳng lề phải.	<p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
<p>Câu 3:</p> 	<ul style="list-style-type: none">- Vẽ đúng chủ đề chính: 0,5 điểm- vẽ 3 chủ đề nhánh: 0,25 điểm- vẽ các ý triển khai từ chủ đề nhánh: 0,25 điểm <p>* Học sinh làm cách khác đúng</p>

	<i>vấn ghi điểm tối đa.</i>
--	---------------------------------

